

BÀI 9

XA NGẮM THÁC NÚI LƯ

(Vọng Lư sơn bộc bố)

ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

I – MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

Giúp HS :

– Vận dụng những kiến thức đã học về văn miêu tả và văn biểu cảm để phân tích được vẻ đẹp của thác nước núi Lư và qua đó, thấy được một số nét trong tâm hồn và tính cách nhà thơ Lí Bạch.

– Bước đầu có ý thức và biết sử dụng phần dịch nghĩa (kể cả phần dịch nghĩa từng chữ) trong việc phân tích tác phẩm và phần nào trong việc tích lũy vốn từ Hán Việt.

II – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Đây là bài đầu tiên trong cụm bài thơ Đường thuộc phần thơ trữ tình trung đại.

Trong chương trình trước đây, thơ Đường được dạy ở lớp 9, gồm 10 bài : sáu bài giảng văn, trong đó có hai bài cổ thể (*Đường đi khó, Viên lại ở Thạch Hào*), bốn bài đọc thêm, trong đó cũng có hai bài cổ thể (*Khúc hát hái sen, Bài ca nhà tranh bị gió thu phá*). Trong SGK THCS mới, thơ Đường bố trí ở lớp 7, chỉ gồm có năm bài : bốn bài đọc – hiểu, trong đó chỉ có một bài cổ thể (*Bài ca nhà tranh bị gió thu phá*), một bài đọc thêm (*Đêm đỗ thuyền ở bến Phong Kiều* là tư liệu có thể dùng để so sánh với một số bài thơ có chứa đựng mô típ con thuyền – ánh trăng trong thơ trung đại và hiện đại Việt Nam). Như vậy, nếu chỉ xét về số bài thì đã giảm đúng một nửa (5/10) ; nếu xét về số lượng câu chữ, lại còn giảm nhiều hơn (52 câu / 91 câu). Không chỉ là vấn đề số lượng, các bài đưa vào SGK Ngữ văn lớp 7 là những bài dễ nhất đã có trong SGK trước đây, duy nhất chỉ có một bài tuyệt cú mới (*Ngẫu nhiên viết nhân buổi mới về quê* của Hạ Tri Chương). Cụm bài thơ Đường không đặt yêu cầu hiểu thêm về các thể thơ đời Đường mà chỉ yêu cầu vận dụng những kiến thức tối thiểu đã được cung cấp về các thể thơ ấy ở phần những bài thơ trung đại Việt Nam học trước đó. Việc giảm bớt đáng kể yêu cầu về kiến thức, một mặt thể hiện phương hướng giảm tải, song mặt khác, quan trọng hơn nhằm làm cho HS lớp 7 có thể tiếp thu và lĩnh hội được một vài nét tinh hoa của thơ Đường, một hiện tượng văn học tương ứng nhiều mặt với văn biểu cảm ở phần Tập làm văn, song còn khá mới lạ với HS.

Tuy lượng bài ít nhưng HS lại có cơ hội tiếp xúc với tác phẩm nhiều hơn (trong SGK trước đây, 1 tiết học hai bài tuyệt cú, đến nay chỉ còn học một bài), có điều kiện để phân tích tác phẩm kĩ hơn, nhớ và thuộc tác phẩm dễ dàng hơn (HS có thể tìm hiểu nghĩa từng chữ trong nguyên bản, có thể và nhiều khi buộc phải nhắc lại tác phẩm trong khi học Tiếng Việt và Tập làm văn). Thường ta chỉ thấy mặt khó, mặt phức tạp trong việc cho HS tiếp xúc với phần phiên âm và dịch nghĩa từng chữ các tác phẩm thơ viết bằng chữ Hán mà không thấy mặt thuận lợi của nó. Đối với thơ của bất cứ nước nào, kể cả của một số nước phương Đông

khác, chúng ta tuyệt đối không thể làm như thế ở trường phổ thông. Bằng cảm tính thôi, các em cũng có thể bước đầu hưởng thụ vẻ đẹp của âm thanh khi tự đọc hoặc nghe người khác đọc bản phiên âm từ nguyên văn các bài thơ Đường. Nhiều nhà ngôn ngữ học Việt Nam và cả Trung Quốc đã giải thích một cách thuyết phục vì sao người Trung Quốc thích nghe đọc thơ Đường bằng âm Hán Việt hơn là âm tiếng Trung Quốc hiện đại.

Trong 120 chữ được dùng ở bốn bài tuyệt cú (kể cả ở nhan đề bài thơ) có đến 104 chữ khi sang Việt Nam đã trở thành yếu tố Hán Việt. Bởi vậy, tuy không dựa trực tiếp vào nguyên văn các bài thơ Đường để dạy yếu tố Hán Việt nhưng việc hướng dẫn HS đọc tốt phần dịch nghĩa vẫn hỗ trợ đắc lực cho việc dạy từ Hán Việt ở phần Tiếng Việt.

2. Nhiều HS ở đồng bằng và ven biển chưa từng thấy thác nước. Trước và trong lúc giảng có thể cho HS xem tranh ảnh một số thác ở các sách địa lí hoặc ở các bản lịch tờ. Có thể nhắc tới bài *Vượt thác* ở *Ngữ văn 6*, tập hai hoặc nhắc lại định nghĩa từ *thác*. Tuy nguyên nhân tạo nên dòng thác giống nhau (do "nước chảy vượt qua một vách đá cao nằm chắn ngang" (*Từ điển tiếng Việt*, Hoàng Phê chủ biên), song trên thực tế có hai loại thác : thác như một bộ phận của dòng sông (do đó, có thể cho thuyền bè qua lại, lên xuống được) ; thác chỉ là nơi nước từ trên núi cao dội thẳng xuống với lưu lượng lớn và tốc độ cao, thường tạo nên những cảnh quan kì thú. Thác trong *Vượt thác* thuộc loại thứ nhất, thác trong *Xa ngắm thác núi Lư* thuộc loại thứ hai. Dầu vậy, khi liên hệ với *Vượt thác* ở *Ngữ văn 6*, tập hai, vẫn có thể cho HS thấy rõ sự khác nhau trong quan hệ và thái độ của con người với tự nhiên ở hai tác phẩm (một bên thiên về *vượt qua, khắc phục*, một bên thiên về *ca ngợi, thưởng ngoạn*). Thấy rõ sự khác nhau đó cũng là cách làm phong phú thêm kinh nghiệm sống, nâng cao năng lực cảm thụ tác phẩm.

III – TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động 1. Cho HS đọc bản phiên âm và bản dịch thơ rồi so sánh thể thơ ở hai văn bản ; cũng có thể so sánh thêm với thể thơ của bài *Sông núi nước Nam* để củng cố kiến thức về thể thất ngôn tứ tuyệt : mỗi bài có 4 câu, mỗi câu 7 chữ, gieo vần ở chữ cuối của các câu thứ nhất, thứ hai, thứ tư. Có thể nói thêm : Câu thứ nhất có thể không gieo vần, nếu là thơ viết theo luật Đường thì chỉ gieo vần bằng. (Ở Việt Nam, thơ 4 câu, dù là viết theo thể cổ phong hay Đường luật, đều thường được gọi chung là tứ tuyệt). Lưu ý HS ngắt giọng sau chữ thứ tư ở mỗi câu.

Hoạt động 2. Xác định vị trí đứng ngắm thác của nhà thơ.

Cho HS đọc lại cách giải thích nghĩa chữ "vọng" ở đề thơ và chữ "dao" ở câu 3 để khẳng định đây là cảnh vật được *nhìn ngắm từ xa*. Điểm nhìn đó không cho phép khắc hoạ cảnh vật một cách chi tiết, tỉ mỉ nhưng lại có lợi thế là dễ phát hiện được vẻ đẹp của toàn cảnh. Để làm nổi bật được sắc thái hùng vĩ của thác nước núi Lư, cách chọn điểm nhìn đó là tối ưu.

Hoạt động 3. Tìm hiểu ý nghĩa của câu thơ đầu.

Vai trò của câu thứ nhất là đã phác ra được cái *phông nền* của bức tranh toàn cảnh trước khi miêu tả vẻ đẹp của bản thân thác nước. Đây là một phông nền đặc biệt: Ngọn núi Hương Lô hiện lên với đặc điểm nổi bật nhất, đặc điểm đã gợi cho người đời phải đặt tên cho nó là Lò Hương. Không phải Lí Bạch là người đầu tiên phát hiện và tái hiện nét đặc trưng đó. Trước Lí Bạch trên ba trăm năm, trong *Lư sơn kí* (Ghi chép về Lư sơn), nhà sư Tuệ Viễn (334 – 417) đã từng tả: "Khí bao trùm trên đỉnh Hương Lô mịt mù như hương khói". Cái mới mà Lí Bạch đã đem tới cho vẻ đẹp của Hương Lô là miêu tả nó dưới những tia nắng của mặt trời. Và làn hơi nước, phản quang ánh sáng mặt trời đã chuyển thành một màu tím vừa rực rỡ, vừa kì ảo. Sự thực là hơi khói đã có từ trước, nói đúng hơn là tồn tại thường xuyên, song dưới ngòi bút của Lí Bạch, với động từ *sinh*, dường như khi ánh sáng mặt trời xuất hiện thì mọi vật mới sinh sôi nảy nở, trở nên sống động.

Để cho HS có thể tự rút ra được những kết luận trên, cách tốt nhất là GV hướng dẫn HS so sánh câu thơ của Lí Bạch và câu văn của Tuệ Viễn (Không có ánh sáng mặt trời, chỉ có một phép so sánh thông thường), cũng như so sánh bản dịch nghĩa với bản dịch thơ. Quan hệ về ý nghĩa giữa hai vế trong câu thứ nhất là quan hệ nhân quả, chủ thể xuyên suốt là *mặt trời*. Dịch vế sau thành cụm chủ – vị "khói tía bay" (chủ thể: *khói tía*), mối quan hệ nhân quả nói trên đã bị xoá bỏ, không khí huyền ảo đã bị xua tan.

So sánh như vậy không phải nhằm chê người dịch thơ (Tương Như chính là Nam Trân, nhà Hán học, nhà thơ có tiếng) mà là bước đầu tập dượt một thao tác khoa học nhỏ, thông cảm với sự lao động vất vả của các dịch giả văn học, đặc biệt là những người dịch thơ. Đây là yêu cầu phụ, song không kém phần quan trọng, trong khi phân tích câu thơ đầu tiên của cụm bài thơ Đường; yêu cầu ấy vẫn cần và có thể đặt ra trong suốt quá trình phân tích các bài thơ Đường viết theo thể tuyệt cú. Ở trường phổ thông, chỉ khi giảng thơ Đường, mới có thể bước đầu đặt ra yêu cầu ấy.

Mối quan hệ giữa bốn câu thơ trong một bài tuyệt cú rất đa dạng, không phải bao giờ cũng triển khai theo hướng 1-1-1-1 hay 2-2 như ta thường thấy. Ở đây là 1-3 : Câu thứ nhất tạo phong nền làm cho từng vẻ đẹp của thác nước được miêu tả trong ba câu sau vừa như có cơ sở hợp lí, vừa thêm lung linh huyền ảo. Cho HS làm sáng tỏ thêm điều đó qua hoạt động tiếp theo.

Hoạt động 4. Phân tích những vẻ đẹp khác nhau của thác nước được miêu tả trong ba câu sau.

Với câu thứ hai, cho HS tập trung phân tích chữ "quải" (treo) để đi đến kết luận :

"Câu *Dao khan bệch bố quả tiên xuyên* đã điểm rõ ý của đề, lại vẽ ra được ấn tượng ban đầu của nhà thơ đối với thác nước. Vì ở xa ngắm nên dưới mắt nhà thơ, thác nước vốn tuôn trào đổ ầm ầm xuống núi đã biến thành một dải lụa trắng rủ xuống yên ắng và bất động được treo lên giữa khoảng vách núi và dòng sông. Chữ "quải" (treo) đã biến cái *động* thành *tĩnh*, biểu hiện một cách hết sức sát hợp cảm nhận nhìn từ xa về dòng thác. Đỉnh núi khói tía mịt mù, chân núi dòng sông tuôn chảy, khoảng giữa là thác nước treo cao như dải lụa. Quả là một bức danh hoạ tráng lệ"⁽¹⁾.

Ở bản dịch thơ, vì lược bớt chữ "treo" nên ấn tượng do hình ảnh dòng thác gợi ra trở nên mờ nhạt và ảo giác về dải Ngân Hà ở câu cuối cũng trở nên thiếu cơ sở (dải lụa gợi lên dải Ngân Hà hợp lí hơn là dòng thác).

Với câu thứ ba, cảnh vật lại từ *tĩnh* chuyển sang *động*. Cho HS phân tích hai từ "phi" (như bay), "trực" (thẳng đứng) để rút ra nhận định trên. Trực tiếp tả thác song đồng thời lại cho người đọc hình dung được thế núi cao và sườn núi dốc đứng. Núi thấp, sườn núi thoải thì không thể "phi lưu" và "trực há" được.

Huyền ảo là phương diện thứ ba của vẻ đẹp thác nước được nhà thơ tái hiện. Cho HS lần lượt phân tích sự thành công của tác giả trong việc dùng các từ "nghi" (ngỡ là), "lạc" (rơi xuống) và hình ảnh Ngân Hà. "Ngỡ là" tức đã biết sự thực không phải vậy (Mà quả thế, làm sao vừa thấy cả mặt trời, cả dòng Ngân Hà ?). Biết sự thực không phải vậy mà vẫn cứ tin là thật. Đó là nhờ ở ma lực của nghệ thuật. Chữ "lạc" dùng rất đắt vì dòng Ngân Hà vốn nằm theo chiều ngang vắt qua bầu trời, còn dòng thác lại đổ theo chiều thẳng đứng.

(1) Xa Thụ Sâm – Kiều Mặc (Chủ biên), *Từ điển thưởng thức thơ văn viết về danh thắng của Trung Quốc*, NXB Đại học Bắc Kinh, 1998.

Phép so sánh ở đây cũng như lối nói phóng đại ở trên có phần như quá đáng, vô lí, song đặt trong văn cảnh, người đọc vẫn cảm thấy chân thực, tự nhiên. Sự xuất hiện của hình ảnh Ngân Hà ở cuối bài đã được chuẩn bị ở hai câu đầu. Vì ngọn núi Hương Lô có mây mù bao phủ nên ở xa trông thác nước đã được hình dung như một vật "treo" lơ lửng, quả giống là từ đám mây mù trên đỉnh Hương Lô tuôn xuống khiến cho ta dễ liên tưởng tới dải Ngân Hà. Mặt khác, trong thần thoại, truyền thuyết Trung Hoa, Ngân Hà cũng đã được quan niệm như một dòng sông thực sự. Câu cuối cùng này, xưa nay vẫn được coi là *danh cú* (câu thơ, câu văn hay nổi tiếng) chính vì đã kết hợp được một cách tài tình cái *ảo* và cái *chân*, cái *hình* và cái *thần*, đã tả được cảm giác kì diệu do hình ảnh thác nước gợi lên trong tâm khảm nhà thơ và để lại dư vị đậm đà trong lòng bạn đọc bao thế hệ.

Hoạt động 5. Tìm hiểu tâm hồn và tính cách nhà thơ. Đây là vấn đề tương đối khó vì mới đọc qua, ta tưởng bài thơ chỉ thuần túy tả cảnh. Trọng điểm của bài thơ quả là tả cảnh, cảnh thiên nhiên kì thú ở núi Lư đáng được xem là một đối tượng của sự linh hội thắm mĩ có tính tương đối độc lập. Tuy nhiên, các nhà thơ phương Đông xưa bao giờ cũng có ngụ tình trong cảnh, chỉ có điều, ở bài này, tìm cho ra cái tình được gửi gắm không phải là điều đơn giản. Có thể hướng dẫn cho HS tự chỉ ra được một số nét của tâm tình tác giả, qua việc lần lượt giải đáp các vấn đề sau đây :

- Đối tượng miêu tả của bài thơ là gì ? (Một danh thắng của đất nước quê hương.)
- Khuynh hướng, thái độ của nhà thơ như thế nào ? (Một thái độ trân trọng, ca ngợi.)
- Nhà thơ đã làm nổi bật những đặc điểm gì của thác nước và điều đó nói lên những gì trong tâm hồn, tính cách nhà thơ ? (Tính chất mĩ lệ, hùng vĩ, kì diệu. Điều đó vừa nói lên tình yêu thiên nhiên đậm thắm, vừa thể hiện tính cách hào phóng mạnh mẽ của nhà thơ.)

Hoạt động 6. GV hướng dẫn HS luyện tập bằng cách trả lời câu 5*, trang 112, SGK.

- Có thể có ba cách trả lời :
- + Thích cách hiểu ở bản dịch nghĩa.
- + Thích cách hiểu trong chú thích (2).
- + Chủ trương phối hợp cả hai cách hiểu.

– Cần tôn trọng ý kiến của HS. Cùng với việc trả lời theo cách hiểu thứ ba, GV có thể cho HS biết thêm : Trong thơ, nhất là thơ cổ, ở một số trường hợp, do văn cảnh, do dụng ý tác giả, do tính đa nghĩa của từ... có một vài cách hiểu khác nhau có thể đồng thời được chấp nhận và bổ sung cho nhau.